TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HSST
Ngày: 09-01-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà và bà Trần Thị Khanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/TLST- HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 12 năm 2023, đối với

1. Bị cáo: Vũ Xuân H, sinh năm 1987; ĐKHK và nơi cư trú: thôn HHD, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Xuân H5 (Vũ Văn H5) và bà Vũ Thị L5; Vợ: Nguyễn Thị Thanh H5 (đã ly hôn), có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 34/2014/HSPT ngày 13/5/2014, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Buôn bán hàng cấm" (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2023 đến ngày 10/10/2023 chuyển tạm giam, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

2. Bị hại:

+ Anh Vũ Văn H1, sinh năm 1982 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

+ Anh Lê Thành Tr, sinh năm 1985 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Đều có địa chỉ: Thôn HĐ, thị trấn LC, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: Anh Vũ Văn Tr1, anh Nguyễn Thanh Th (*đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả nợ, Vũ Xuân H nảy sinh ý định mua sim điện thoại nhắn tin cho một số người quen uy hiếp tinh thần, đe dọa làm hại các thành viên trong gia đình họ để yêu cầu họ chuyển tiền cho H. Sáng ngày 04/10/2023, H đến một cửa hàng điện thoại di động trên địa bàn xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng mua sim điện thoại số 0792648815 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 04/10/2023, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno5 lắp sim 0792648815 nhắn tin đến số điện thoại 0888501686 của anh Vũ Văn H1 ở cùng thôn (là anh họ của H) với nội dung đe dọa, ép buộc anh H1 phải chuyển khoản cho H số tiền 30.000.000đồng nếu không sẽ gây nguy hiểm cho vợ, con anh H1. Anh H1 không nhắn tin lại nên H tiếp tục nhắn tin đe dọa, ép anh H1 phải chuyển tiền trong tối ngày 04/10/2023. Sáng ngày 06/10/2023, anh H1 sợ nên đã đến Công an huyện Cẩm Giàng trình báo, vụ việc được điều tra làm rõ.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 04/10/2023, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno5 lắp sim 0792648815 nhắn tin đến số điện thoại 0936895259 của anh Lê Thành Tr ở cùng thôn (là bạn của H) với nội dung đe dọa, ép buộc anh Tr phải chuyển khoản cho H số tiền 25.000.000đồng nếu không sẽ gây nguy hiểm cho mẹ của anh Tr. Do lo sợ mẹ của mình gặp nguy hiểm, anh Tr đã nhắn tin lại cho H hỏi số tài khoản ngân hàng. Để che giấu hành vi phạm tội của bản thân, sáng ngày 05/10/2023, H sử dụng tài khoản facebook "Ngọc Hồi" gọi đến tài khoản facebook "Vũ Văn Tr1" của anh Vũ Văn Tr1 ở thôn Quảng Cư, xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng (là bạn của H), nhờ anh Vũ Văn Tr1 xin người quen số tài khoản để nhận tiền giúp H. Anh Vũ Văn Tr1

đồng ý, nhờ anh Nguyễn Thanh Th, ở khu 8, thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (bạn của anh Vũ Văn Tr1) nhận hộ tiền chuyển vào tài khoản của anh Th đồng thời anh Vũ Văn Tr1 nhắn tin cho H số tài khoản 0341006852033 ngân hàng Vietcombank của anh Th. Tiếp đó, H nhắn tin số tài khoản của anh Th cho anh Lê Thành Tr, yêu cầu anh Tr chuyển tiền và không được ghi nội dung chuyển tiền. Anh Tr nhắn tin lại trong tài khoản của anh chỉ còn 10.000.000đồng thì H nhắn tin bảo anh Tr phải chuyển cho H 20.000.000 đồng nếu không sẽ gây nguy hiểm cho mẹ anh Tr. Do lo sợ nên đến 13 giờ 50 phút ngày 05/10/2023, anh Tr đã chuyển khoản 10.000.000đồng từ số tài khoản 03410052355238 ngân hàng Vietcombank của anh đến số tài khoản 0341006852033 ngân hàng Vietcombank của anh Th. Sau khi nhận được 10.000.000đồng trong tài khoản ngân hàng, anh Th đã chuyển số tiền này đến số tài khoản 105871900446 của anh Vũ Văn Tr1. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H tiếp tục nhắn tin cho anh Lê Thành Tr đe dọa, yêu cầu anh Tr phải chuyển nốt 10.000.000đồng nhưng anh Tr nhắn tin lại trong tài khoản không còn tiền. Sáng ngày 06/10/2023, do lo sợ anh Tr đã đến Công an huyện Cẩm Giàng trình báo, giao nộp 8 bản ảnh chụp màn hình điện thoại nội dung Vũ Xuân H đe doạ, ép buộc anh đưa tiền, vụ việc được điều tra làm rõ.

Ngày 06/10/2023 anh Vũ Văn Tr1 đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000đồng do anh Nguyễn Thanh Th chuyển vào tài khoản của Vũ Văn Tr1, anh Tr đã rút tiền mặt để giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng.

Ngày 07/10/2023, Cơ quan điều tra bắt, giữ khẩn cấp đối với Vũ Xuân H, thu giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno5 lắp sim 0792648815 của H.

Ngày 11/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lê Thành Tr số tiền 10.000.000đồng.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Quan điểm của người bị hại anh Vũ Văn H1 (*thông qua đơn xin xét xử vắng mặt*): Không bị thiệt hại gì về tài sản và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của người bị hại anh Lê Thành Tr (*thông qua đơn xin xét xử vắng mặt*): Đối với số tiền 10.000.000đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt, bị hại đã

nhận đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 23/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Vũ Xuân H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân H từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno5 màu Titan.

Tịch thu tiêu hủy sim thuê bao số 0792648815.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Xuân H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; vật chứng thu giữ tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/10/2023, tại chỗ ở của mình ở thôn HĐ, thị trấn LC, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Vũ Xuân H đã có hành vi sử dụng số điện thoại 0792468815 nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần, ép buộc một số người ở cùng thôn phải chuyển tiền cho H, cụ thể:

Hành vi thứ nhất: Sáng ngày 04/10/2023, Vũ Xuân H sử dụng số điện thoại 0792468815 nhắn tin đến số điện thoại 0888501686 của anh Vũ Văn H1, sinh năm 1982, trú tại thôn HĐ, thị trấn LC với nội dung đe doạ, uy hiếp tinh thần, ép anh H1 phải chuyển cho H số tiền 30.000.000đồng, nếu không sẽ gây nguy hiểm cho vợ, con anh Vũ Văn H1.

Hành vi thứ hai: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/10/2023 đến ngày 05/10/2023, Vũ Xuân H sử dụng số điện thoại 0792468815 nhắn tin đến số điện thoại 0936895259 của anh Lê Thành Tr, sinh năm 1985, trú tại thôn HĐ, thị trấn LC với nội dung đe doạ, uy hiếp tinh thần, ép anh Lê Thành Tr phải chuyển cho H số tiền 20.000.000 đồng nếu không sẽ gây nguy hiểm cho mẹ của anh Lê Thành Tr. Do lo sợ, ngày 05/10/2023, anh Lê Thành Tr đã chuyển khoản cho H số tiền 10.000.000đồng.

Tổng số tiền bị cáo Vũ Xuân H đe doạ, uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt của anh Vũ Văn H1, anh Lê Thành Tr là 50.000.000đồng.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không những vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi nhắn tin đe dọa, gây uy hiếp tinh thần đối với người thân trong gia đình bị hại nhằm mục đích cho bị hại sợ hãi phải miễn cưỡng giao tài sản cho bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 50.000.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố

cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án kết án nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện cho bản thân. Trong vụ án này bị cáo đã thực hiện hai hành vi cưỡng đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "*phạm tội 02 lần trở lên*"quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Tuy nhiên, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt biết chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội này.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, kinh tế bản thân không có, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vũ Văn H1 không bị thiệt hại về tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự HĐXX không xem xét giải quyết.

Bị hại anh Lê Thành Tr đã chuyển cho bị cáo số tiền 10.000.000đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho anh Lê Thành Tr. Anh Tr đã nhận đủ và không yêu cầu HĐXX giải quyết vấn đề gì khác về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno5, màu Titan mà bị cáo sử dụng làm phương tiện nhắn tin đe dọa uy hiếp tinh thần của bị hại nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Với sim số điện thoại: 0792648815 được lắp kèm theo không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với số thuê bao 0792648815 đăng ký chủ thuê bao là ông Vũ Văn Thư, sinh năm 1955, nơi thường trú: thôn Cộng Hoà, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm việc với ông Vũ Văn Thư thì ông Thư khai không có quan hệ quen biết gì với bị cáo Vũ Xuân H và từ trước đến nay chưa bao giờ đăng ký, sử dụng sim số 0792648815 nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Vũ Văn Tr1, anh Nguyễn Thanh Th đều không biết số tiền 10.000.000đồng mà anh Tr, anh Th nhận chuyển hộ là tiền do Vũ Xuân H chiếm đoạt của người khác. Bản thân anh Tr, anh Th không được Vũ Xuân H bàn bạc, thống nhất nội dung gì liên quan đến việc Vũ Xuân H cưỡng đoạt tài sản của người khác. Do vậy, hành vi của anh Tr, anh Th không vi phạm pháp luật nên không có căn cứ xử lý.

[7]. Án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/10/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno5, màu Titan.

+ Tịch thu tiêu hủy: sim thuê bao số 0792648815.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng vào ngày 05/12/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Xuân H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Cẩm Giàng (Bộ phận HS nghiệp vụ).
- Vụ Giám đốc kiểm tra I- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Hà